

Thông tri hướng dẫn việc thực hiện một số nguyên tắc, thủ tục về tổ chức đại hội đảng các cấp

LTS – Được sự đồng ý của ban bí thư Trung ương Đảng, Ban tổ chức Trung ương Đảng đã ra thông tri số 8 ngày 3 – 11 – 1969, hướng dẫn việc thực hiện một số nguyên tắc, thủ tục về tổ chức đại hội đảng các cấp. Chúng tôi giới thiệu thông tri đó để các đồng chí nghiên cứu, vận dụng, cũng là để thay cho thư trả lời những đồng chí hỏi về vấn đề trên.

I – Nguyên tắc cử và phân phối đại biểu đi dự đại hội Đảng ở các cấp.

1 – Nguyên tắc cử đại biểu:

Điều lệ Đảng quy định: “tất cả các đại biểu đi dự đại hội đại biểu các cấp đều phải do bầu cử từ dưới lên. Đối với những đảng bộ vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không thể tổ chức bầu cử được thì ban chấp hành Trung ương sẽ chỉ định đại biểu các đảng bộ đó đi dự đại hội đại biểu toàn quốc...”

A – theo quy định trên đây thì việc chỉ định đại biểu đi dự đại hội và các quy định cũ (trước đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đảng) trái với tinh thần trên đều được bãi bỏ.

B – từ khi có chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, nghị quyết số 135 ngày 31 – 1 – 1966 của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã quy định bổ sung: “nhưng trong điều kiện hiện nay, ở một số đơn vị bộ đội, giao thông vận tải, vv... hoạt động phân tán ở nhiều nơi, hoặc phải chiến đấu khẩn trương, điều kiện mở đại hội đại biểu ở các cấp đơn vị để cử đại biểu đi dự đại hội cấp trên có khó khăn. Nếu cấp ủy, cấp trên không được phép chỉ định đại biểu thì các đơn vị nói trên sẽ không có đại biểu đi dự đại hội

cấp trên. Vì vậy, trong trường hợp cần thiết các cấp ủy có thể vận dụng việc chỉ định đại biểu như sau:

Trong hoàn cảnh chiến đấu hoặc điều kiện hoạt động đặc biệt có khó khăn mà đơn vị tổ chức của Đảng không có điều kiện mở đại hội để cử đại biểu đi dự đại hội cấp trên được, thì cấp ủy triệu tập đại hội có thể chỉ định đại biểu của đơn vị đó đi dự đại hội sau khi được cấp ủy cấp trên xem xét và đồng ý cho chỉ định đại biểu. Khi chỉ định đại biểu thì cấp ủy triệu tập đại hội cần chú ý ý kiến của các cấp ủy đơn vị có đại biểu được chỉ định để việc chỉ định đại biểu được tiến hành tốt..”

C – thông tri số 121 ngày 11 – 6 – 1963 của Ban bí thư Trung ương Đảng giải thích: “trong trường hợp cần thiết, Ban chấp hành đứng ra triệu tập đại hội đại biểu từ cấp huyện trở và tương đương trở lên, có thể giới thiệu ủy viên trong ban chấp hành và một số cán bộ xung quanh cấp ủy về các đơn vị cấp dưới ứng cử làm đại biểu đi dự đại hội cấp mình. Trong trường hợp đó, số cấp ủy viên và số cán bộ này được tham gia đại hội đại biểu cấp dưới, nhưng không được tham gia đại hội đại biểu trong đại hội (các đồng chí này không phải là đại biểu chính thức của đại hội, vì không phải do cấp dưới cử lên).

Nay hướng dẫn cụ thể thêm như sau:

Số cán bộ này có được trúng cử đại biểu hay không phải do đại hội cân nhắc để lựa chọn một cách dân chủ, cấp trên không gò ép. Nếu được trúng cử, các đồng chí đại biểu này nằm trong tổng số đại biểu được cử đi dự đại hội cấp trên đã được cấp ủy cấp trên phân phối cho đảng bộ, không phải là số đại biểu được bầu thêm ngoài tổng số đã phân phối.

2 – Số lượng đại biểu và khách mời tham dự đại hội:

Điều lệ Đảng quy định: “số đại biểu chính thức và số đại biểu dự khuyết dự đại hội đại biểu cấp nào do cấp ủy cấp ấy quyết định, dựa theo một

ng nghị quyết chung của Ban chấp hành Trung ương và sự hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.”

A) số lượng đại biểu đại hội ở cấp huyện và tỉnh, thành:

Thông tri số 121 ngày 11 – 6 – 1963 đã giải thích: “Nói chung, số lượng đại biểu đại hội mỗi cấp sẽ theo như đã hướng dẫn trước đây trong thông tri số 23 ngày 21 – 4 – 1960 của Ban tổ chức Trung ương, khi nào có gì cần thay đổi, Ban bí thư sẽ có thông tri hướng dẫn lại”.

Nay, sau khi được Ban bí thư đồng ý, Ban tổ chức Trung ương hướng dẫn lại số lượng đại biểu đại hội cấp huyện và cấp tương đương như sau: huyện lớn nên từ khoảng 120 đến 150, huyện nhỏ nên khoảng từ 100 đến 120 đại biểu.

Chỉ thị số 165 ngày 6 – 8 – 1968 của ban bí thư Trung ương Đảng về mở đại hội đại biểu đảng bộ các tỉnh đã quy định cụ thể: “tổng số đại biểu đi dự đại hội, nói chung tỉnh lớn nên khoảng từ 300 đến 350, tỉnh nhỏ nên khoảng từ 150 đến 200”.

Các cấp ủy sẽ căn cứ vào các quy định của Trung ương và sự hướng dẫn trên đây của Ban tổ chức Trung ương, và đặc điểm điều kiện của địa phương để quyết định số lượng cụ thể (có thể ít hơn mức đã quy định hoặc nhiều hơn một ít).

b) đại biểu chính thức và đại biểu dự khuyết:

theo quy định của Điều lệ Đảng, thì đại biểu chính thức và đại biểu dự khuyết đều do đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên bầu ra. Đại biểu dự khuyết là đại biểu dự bị để thay thế cho đại biểu chính thức khi đại biểu chính thức vì lý do nào đó mà vắng mặt không đến dự đại hội được (vắng mặt ở đại hội mà không kể đến trường hợp vắng suốt thời gian họp đại hội hoặc đến dự đại hội, nhưng sau đó vì lý do chính đáng mà không tham dự tiếp được, còn nếu vì lý do cần thiết nào đó mà vắng mặt một vài

buổi ở đại hội thì không phải cử người thay thế). Đại biểu dự khuyết của đơn vị nào chỉ có quyền thay thế cho đại biểu chính thức của đơn vị đó theo thứ tự số phiếu đã được bầu ở đại hội và khi thay thế cần báo cho đoàn chủ tịch đại hội biết.

do đó, đơn vị nào được cử đại biểu chính thức đi dự đại hội cấp trên đều được cử đại biểu dự khuyết để đề phòng khi đại biểu chính thức vắng mặt mà không đến dự đại hội được thì có người thay thế ngay. Tỷ lệ đại biểu dự khuyết của đơn vị được cử nhiều hay ít là căn cứ vào số lượng đại biểu chính thức và vào sự hướng dẫn của cấp ủy triệu tập đại hội (mỗi đơn vị nên có ít nhất một đại biểu dự khuyết). Số đại biểu dự khuyết có được đến dự đại hội hay không hoặc số lượng được đến dự nhiều hay ít là do cấp ủy triệu tập đại hội quyết định. Đại biểu dự khuyết đến dự đại hội được phát biểu ý kiến, nhưng không được quyền biểu quyết trong đại hội.

c) cán bộ dự thỉnh và khách mời:

Thông tri số 121 ngày 11 – 6 – 1963 giải thích: “ngoài đại biểu chính thức ra, cấp ủy đứng ra triệu tập đại hội có quyền triệu tập một số cán bộ, đảng viên làm đại biểu dự thỉnh đại hội và có thể mời một số đại biểu các gia đình có công với cách mạng, một số anh hùng, chiến sĩ thi đua, vv... tới tham dự đại hội trong những buổi cần thiết. Số lượng cán bộ dự thỉnh và khách mời trên đây cần phải báo cáo cho đại hội biết. Số cán bộ được triệu tập đến dự thỉnh ở đại hội (không kể khách mời) không nên nhiều hơn số đại biểu dự khuyết của đại hội”.

Nay hướng dẫn cụ thể thêm như sau:

Những cán bộ dự thỉnh gồm những đồng chí mà cấp ủy triệu tập đại hội thấy cần thiết có mặt ở đại hội để tiếp thụ, quán triệt đường lối, chủ trương của đại hội. Cán bộ dự thỉnh không được quyền phát biểu và biểu

quyết các vấn đề trong đại hội. Số lượng cán bộ dự thính không được nhiều hơn số đại biểu dự khuyết của đại hội.

Khách mời, ngoài một số đại biểu các gia đình có công với cách mạng, một số anh hùng, chiến sĩ thi đua, còn có thể có đại biểu của Mặt trận, của các đoàn thể, các nhân sĩ, trí thức tiêu biểu (các cá nhân và tổ chức trên chỉ nên mời dự những buổi cần thiết), các đoàn đại biểu của đảng bộ bạn, vv do cấp ủy triệu tập đại hội quyết định.

3 – những căn cứ để phân phối đại biểu chính thức:

Thông tri số 121 ngày 11 – 6 – 1963 giải thích: “Khi triệu tập đại hội, các cấp ủy phải căn cứ trước hết vào số lượng đảng viên (kể cả đảng viên chính thức và dự bị) và số lượng đơn vị trực thuộc của mỗi đảng bộ để ấn định số lượng đại biểu cho mỗi đảng bộ, ngoài ra, còn phải xét đến tình hình chung, đến tính chất quan trọng của từng đảng bộ (như nơi có tầm quan trọng đặc biệt về kinh tế, chính trị, quân sự, nơi tập trung công nhân và cán bộ, vv...) và đến tình hình phát triển Đảng không đều nhau giữa các đảng bộ để phân phối tỉ lệ cho thích đáng.”

Nay hướng dẫn cụ thể thêm như sau:

Đối với đảng bộ có tầm quan trọng đặc biệt như đã nói trên, thì ngoài số đại biểu được tính theo tỉ lệ về số lượng đảng viên của đảng bộ, có thể được phân phối thêm một số đảng bộ nhất định, do cấp ủy đứng ra triệu tập đại hội quy định. Ví dụ: Tỉnh X định triệu tập đại hội đại biểu với số lượng khoảng trên 200 đại biểu chính thức. Tỉnh ủy căn cứ vào điều kiện số lượng đảng viên đã phân phối hết 170 đại biểu, số còn lại trên 30 đại biểu sẽ phân phối thêm cho những đơn vị có đông công nhân, hay những đảng bộ trực thuộc tập trung đông cán bộ chất lượng. Sau khi phân phối xong cộng lại sẽ quy định tổng số đại biểu được triệu tập. ví dụ: phân phối thêm hết 40 đại biểu thì tổng số đại biểu triệu tập là 210.

Trường hợp có đảng bộ trực thuộc mà số lượng đảng viên ít so với số bình quân đảng viên được cử một đại biểu thì cũng được cử một đại biểu chính thức, trường hợp bất đắc dĩ, số lượng đảng viên quá ít thì cấp ủy triệu tập đại hội có thể nghiên cứu tổ chức ghép đảng bộ này với đảng bộ khác để cử đại biểu.

II - một số vấn đề về tổ chức và lãnh đạo đại hội

1 – Trách nhiệm và điều kiện đại biểu :

Mỗi đại biểu đại hội là một thành viên của cơ quan lãnh đạo cao nhất của đảng bộ (trong thời gian đại hội đại biểu đảng bộ), vì thế mỗi đại biểu khi phát biểu, tham gia thảo luận và quyết định các vấn đề của đại hội cần đứng trên cương vị và trách nhiệm chung của toàn đảng bộ, không vì cá nhân hoặc riêng đoàn đảng bộ địa phương hoặc ngành mình mà giải quyết vấn đề trong đại hội. Ý kiến trao đổi ở đoàn đại biểu (địa phương hoặc ngành) chỉ là ý kiến chuẩn bị, nghiên cứu, không coi là quyết định của đoàn, bắt buộc các đại biểu phải chấp hành. Đại biểu chính thức hoặc dự khuyết cử đi dự đại hội nhất thiết phải là đảng viên chính thức.

2 – Trách nhiệm của đoàn chủ tịch đại hội:

Điều 10 và điều 13 của Điều lệ Đảng quy định: “Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo cao nhất địa phương là đại hội đại biểu của địa phương. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của tổ chức cơ sở là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên của tổ chức cơ sở...”. Việc bầu cử các cơ quan lãnh đạo của Đảng phải theo cách bỏ phiếu kín, ở đơn vị cơ sở trong trường hợp không thể dùng cách bỏ phiếu thì có thể bầu cử bằng cách giơ tay biểu quyết, nhưng phải biểu quyết từng người ứng cử một”.

Nay hướng dẫn cụ thể như sau:

Từ vị trí đại hội đảng các cấp như trên, đoàn chủ tịch đại hội có một vai trò trách nhiệm rất lớn trước đại hội. Đoàn chủ tịch phải là những đại biểu chính thức, thật sự có năng lực hoạt động, được đại hội tín nhiệm bầu ra và có nhiệm vụ căn cứ vào mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ của đại hội đã đề ra và theo đúng những nguyên tắc, thủ tục, chương trình làm việc và các quyết định khác của đại hội để hướng dẫn đại hội tiến hành đạt kết quả tốt. Cụ thể trách nhiệm của đoàn chủ tịch là:

- Chuẩn bị và báo cáo để đại hội thông qua chương trình, thời gian làm việc của đại hội và điều khiển chương trình làm việc ấy.
- Báo cáo danh sách ban thẩm tra tư cách đại biểu, danh sách đoàn thư ký để đại hội thông qua.
- Nêu vấn đề để đại hội thảo luận và quyết định theo nội dung, yêu cầu mà đại hội đã đề ra.
- Lãnh đạo việc bầu cử cấp ủy và đại biểu đi dự đại hội cấp trên (nếu có) theo đúng nguyên tắc, thủ tục bầu cử trong Đảng.

Việc tuyển cử đoàn chủ tịch phải tiến hành trực tiếp và bằng phiếu kín, ở đơn vị cơ sở trong trường hợp không thể dùng cách bỏ phiếu kín thì có thể bầu cử bằng cách giơ tay biểu quyết, nhưng phải biểu quyết từng người một. Để việc bầu cử đoàn chủ tịch được tốt, cấp ủy triệu tập đại hội có thể dự kiến danh sách đoàn chủ tịch gửi cho các đoàn đại biểu nghiên cứu trước khi đến đại hội. Đoàn chủ tịch làm việc tập thể kết hợp với phân công phụ trách (phụ trách việc chuẩn bị các văn kiện, phân công điều khiển chương trình hội nghị, theo dõi các tổ).

3 – Trách nhiệm của ban chấp hành đảng bộ cũ trong thời gian đại hội họp:

Trong thời gian đang tiến hành đại hội, ban chấp hành đảng bộ cũ vẫn có trách nhiệm:

Lãnh đạo và chỉ đạo các mặt công tác thường xuyên của địa phương như thường lệ cho đến khi bàn giao xong giữa ban chấp hành đảng bộ cũ và ban chấp hành mới. trường hợp có những vấn đề đột xuất lớn ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức đại hội, thì cần báo cáo để đại hội quyết định.

Đối với đại hội, ban chấp hành đảng bộ cũ có trách nhiệm báo cáo và cung cấp đầy đủ những tình hình, tài liệu cần thiết do đại hội hoặc đoàn chủ tịch yêu cầu, báo cáo với ban thẩm tra tư cách đại biểu về tình hình tiến hành bầu cử đại biểu cấp dưới để bảo đảm nguyên tắc, thủ tục, tiêu chuẩn như thế nào, và các vấn đề có quan hệ đến tư cách đại biểu để ban thẩm tra tư cách đại biểu xét và báo cáo với đại hội.

4 – Trách nhiệm của ban thẩm tra tư cách đại biểu :

Ban thẩm tra tư cách đại biểu có nhiệm vụ:

- căn cứ vào các quy định về tiêu chuẩn đại biểu, những nguyên tắc, thủ tục về ứng cử, đề cử, bầu cử đại biểu ở trong Đảng để xem xét tư cách đại biểu.
- nghiên cứu xem xét các đơn vị lời khiếu tố về tư cách đại biểu với đại hội.
- báo cáo và trình trước đại hội về tình hình tổ chức của đại biểu đại hội (số lượng, thành phần, nam, nữ, tiêu chuẩn, chấp hành nguyên tắc, thủ tục cử đại biểu ở đại hội cấp dưới) và những trường hợp xét ra không đủ tư cách đại biểu để đại hội thảo luận và quyết định.

Việc bác tư cách đại biểu phải xem xét kỹ lưỡng, thận trọng. Người bị bác tư cách đại biểu nếu chưa nhất trí có quyền khiếu nại. Cá nhân đại biểu có quyền chất vấn hoặc yêu cầu xét lại những vấn đề giải quyết về tư cách đại biểu xét ra không đúng hoặc chưa được thỏa đáng với ban thẩm tra tư cách đại biểu hoặc trước đại hội.

Để đảm nhiệm tốt trách nhiệm trên đây, các đồng chí được cử vào ban thẩm tra tư cách đại biểu phải là những đại biểu chính thức, có đủ đức tài (chú ý lựa chọn đồng chí có nhiều tuổi đảng, hiểu biết nhiều về tình hình cán bộ, đảng bộ)

5 – Trách nhiệm của ban kiểm phiếu.

Ban kiểm phiếu làm việc tập thể và có nhiệm vụ:

- Phát phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử.
- Tập thể xem xét và quyết định hoặc xin ý kiến đại hội quyết định những trường hợp vi phạm nguyên tắc, thủ tục bầu cử, những đơn hoặc lời khiếu nại về bầu cử.

Ban kiểm phiếu đại hội do đoàn chủ tịch đề nghị danh sách, đại hội thông qua và gồm những đại biểu không có trong danh sách bầu cử của đại hội.

III – nguyên tắc, thủ tục về ứng cử, bầu cử.

1 – Nguyên tắc ứng cử, đề cử vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng:

Thông tri số 121 ngày 11 – 6 – 1963 giải thích như sau: “về ứng cử: tất cả các đảng viên chính thức của Đảng đều có quyền ứng cử vào ban chấp hành đảng bộ các cấp (dù đảng viên đó có mặt hay vắng mặt trong đại hội).

Khi tổ chức đại hội đại biểu để bầu cử đại biểu đi dự đại hội đại biểu cấp trên thì những đại biểu chính thức của đại hội được quyền ứng cử, nếu là ở đại hội đảng viên thì tất cả các đảng viên chính thức đều có quyền ứng cử làm đại biểu (dù đảng viên đó có mặt hay vắng mặt trong đại hội).

Giới thiệu đề cử: tất cả các đại biểu chính thức hay dự khuyết trong đại hội đại biểu hoặc đảng viên chính thức và dự bị ở đại hội đảng viên đều được quyền giới thiệu những người mình tin nhiệm vào ban chấp hành đảng bộ mình hoặc làm đại biểu đi dự đại hội cấp trên.

Cấp ủy đứng ra triệu tập đại hội đại biểu hay đại hội đảng viên cũng có thể giới thiệu danh sách ứng cử vào ban chấp hành mới”.

Nay hướng dẫn cụ thể thêm như sau:

- Các đại biểu đại hội và những cán bộ được cấp ủy trên giới thiệu về để ứng cử làm đại biểu đi dự đại hội cấp trên, cũng như cấp ủy cũ đều có quyền giới thiệu danh sách bầu cử vào ban chấp hành mới, còn việc bầu cho ai, theo danh sách nào là quyền dân chủ của mỗi đại biểu trong đại hội. Trong điều kiện hiện nay, để nâng cao trách nhiệm và phát huy quyền dân chủ của các đại biểu đại hội các cấp hơn nữa, tránh bớt đi được sự ỷ lại trong việc tìm hiểu, cân nhắc của một số đại biểu, nên nói chung, cấp ủy đứng ra triệu tập đại hội không giới thiệu ngay danh sách bầu cử vào ban chấp hành mới, nhưng vẫn có trách nhiệm rất lớn trong việc chuẩn bị nhân sự và tạo mọi điều kiện để đại biểu có thể thực hiện được quyền dân chủ, lựa chọn bầu cử người vào ban chấp hành đảng bộ mới một cách đúng đắn nhất. Trường hợp sau khi đã trao đổi ý kiến kỹ mà có nhiều đại biểu yêu cầu hoặc xét thấy có nhiều khó khăn trong việc bầu cử thì ban chấp hành đảng bộ cũ mới nên giới thiệu danh sách bầu cử vào ban chấp hành mới để đại hội tham khảo.
- Những người trước đây đã ứng cử và những người được đại hội hoặc một số đại biểu giới thiệu đề cử sau khi xem xét chung và tự xét thấy mình không đủ tiêu chuẩn hoặc vì lý do nào đó mà muốn xin rút khỏi danh sách bầu cử thì báo cáo với đoàn chủ tịch để xóa tên trong danh sách bầu cử và báo cáo cho đại hội biết.
- Trường hợp tổ chức hoặc cá nhân đã giới thiệu đề cử người vào danh sách bầu cử nhưng sau đó xét thấy có người khác xứng đáng hơn thì vẫn có thể đề nghị thay đổi người đã giới thiệu.

2 – Nguyên tắc bầu cử trong Đảng

Điều 13 của Điều lệ Đảng quy định: “Khi tổ chức bầu cử trong Đảng, phải bảo đảm việc lựa chọn được chính xác, đồng thời phải được người bầu cử thảo luận, người bầu cử có quyền bầu hay không bầu đối với mỗi người ứng cử, không một cơ quan hay đảng viên nào được gò ép, hoặc bắt buộc”.

A – Quyền bầu cử:

Thông tri số 121 ngày 11 – 6 – 1963 giải thích: “trong đại hội đại biểu các cấp, chỉ có đại biểu chính thức của đại hội mới có quyền bầu cử, trong đại hội đảng viên thì tất cả các đảng viên chính thức đều có quyền bầu cử”. “Nếu bầu cử lần thứ nhất mà chưa đủ số ủy viên trúng cử như đã quy định, thì bầu lại lần thứ hai, trường hợp bầu lại lần thứ hai mà vẫn chưa đủ số lượng thì việc có bầu lại để lấy thêm cho đủ số hay không là do đại hội quyết định. Nói chung, cần phải chuẩn bị kỹ để khỏi phải bầu đi bầu lại nhiều lần. Nếu xét thật sự không có đồng chí đủ tín nhiệm thì không nên gượng ép, trong trường hợp này đại hội có thể quyết định lại số lượng cấp ủy”.

Nay hướng dẫn cụ thể thêm như sau:

Người được quyền bầu cử một mặt phải nắm vững được nhiệm vụ chính trị của đại hội, mặt khác phải quán triệt đầy đủ tiêu chuẩn của cấp ủy viên, đồng thời phải quan tâm xem xét đến yêu cầu và cơ cấu lãnh đạo của cấp ủy, phải nắm vững được những ưu điểm, khuyết điểm chủ yếu và quá trình hoạt động của những người mà mình định bầu cử, để lựa chọn đúng đắn các ủy viên ban chấp hành mới gồm những người có đủ đạo đức và tài năng để làm tròn trách nhiệm mà đại hội đã đề ra.

B – Điều kiện trúng cử:

Thông tri số 121 ngày 11 - 6 -1963 giải thích: “khi bầu cử, người được trúng cử phải có quá nửa số phiếu so với tổng số phiếu bầu cử trong đại hội (kể cả việc bầu cử số ủy viên hay đại biểu chính thức và dự khuyết)”. Ở một đoạn khác, giải thích về lấy biểu quyết trong các hội nghị của Đảng, thông tri còn nói: “Khi biểu quyết thì lấy theo ý kiến đa số ủy viên hoặc đảng viên chính thức có mặt trong hội nghị, nhưng đa số này vẫn phải bảo đảm quá nửa số lượng cấp ủy viên chính thức hoặc ủy viên thường vụ trong cấp ủy”.

Theo tinh thần trên đây, được Ban bí thư đồng ý, Ban tổ chức Trung ương hướng dẫn cụ thể thêm như sau:

Ở đại hội đại biểu, người được trúng cử phải được quá nửa số phiếu so với tổng số đại biểu chính thức của đại hội đã được triệu tập. Ở đại hội đảng viên (chi bộ hoặc liên chi), người trúng cử phải được quá nửa số phiếu của tổng số đảng viên chính thức, của đơn vị (kể cả việc bầu cử cấp ủy viên hay đại biểu chính thức và dự khuyết đi dự đại hội cấp trên).

Trường hợp số lượng cấp ủy viên hay đại biểu được quy định lấy ít, nhưng số được phiếu quá bán ngang nhau nhiều hơn thì cần tổ chức bầu cử lại đối với những người ngang phiếu để lựa chọn cho đủ số lượng mà đại hội đã quyết định.

C – Phiếu bầu cử và danh sách bầu cử:

Thông tri số 121 ngày 11 - 6 -1963 giải thích: “Phiếu không hợp lệ là phiếu để trắng, phiếu viết thừa hoặc viết thiếu so với số lượng do đại hội đã quyết định, hoặc viết tên những người ngoài danh sách ứng cử”.

Nay hướng dẫn cụ thể thêm như sau:

Phiếu không hợp lệ còn là phiếu đã in sẵn danh sách bầu cử nhưng xóa toàn bộ tên trong danh sách, phiếu bầu nhưng không rõ bầu cho ai cả.

Từ cấp huyện và tương đương trở lên, danh sách bầu cử và phiếu bầu cử cần viết hoặc in theo thứ tự A, B, C và ghi rõ họ tên, chữ lót, nơi đang công tác.

Danh sách bầu cử cần được niêm yết ở đại hội hoặc phát cho từng đại biểu trước khi bầu cử.

D – Bầu cử các cơ quan lãnh đạo của Đảng; bầu cử Ủy ban kiểm tra và bí thư, phó bí thư cấp ủy:

Thông tri số 121 ngày 11 - 6 -1963 giải thích: “Việc bầu cử các cơ quan lãnh đạo của Đảng phải theo cách bỏ phiếu kín”. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng ở các cấp gồm có những tổ chức sau đây:

+ Đại hội đại biểu các cấp.

+ Ban thường vụ và Ban chấp hành ở các cấp.

- Việc cử bí thư hoặc phó bí thư ban chấp hành đảng bộ các cấp nói chung cũng nên tiến hành theo cách bỏ phiếu kín.
- Việc bầu ủy ban kiểm tra các cấp cũng theo nguyên tắc bỏ phiếu kín.

Bầu bí thư xong mới bầu các phó bí thư và sau đó mới bầu các ủy viên thường vụ khác, nếu trường hợp bầu lần thứ nhất chưa kết quả hoặc chưa đủ số lượng quy định thì bầu lại lần thứ hai, trường hợp bầu lần thứ hai mà vẫn chưa kết quả thì có thể tạm hoãn cuộc bầu cử lại để trao đổi thêm hoặc xin ý kiến góp ý của cấp trên rồi hãy bầu cử lại. Chỉ có các ủy viên chính thức mới có quyền bầu cử ban thường vụ cấp ủy.

E – Riêng tổ chức ban chấp hành các tổ chức cơ sở (đảng ủy, chi ủy):

Điều 40 trong Điều lệ Đảng quy định: “Đảng ủy cơ sở, chi ủy cử bí thư và phó bí thư. Nếu cần thiết và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì

đảng ủy cơ sở có thể cử ban thường vụ... chi bộ không quá chín đảng viên chính thức thì chỉ cử bí thư, nếu cần thì thêm một phó bí thư.

Nghị quyết số 135 ngày 31 tháng 1 năm 1966 quy định như sau:

Trong điều kiện hiện nay, để bảo đảm có một tập thể thích đáng giải quyết công việc của các chi bộ đông đảng viên được đúng, nhanh và kịp thời, thích hợp với hoàn cảnh chiến đấu, có thể áp dụng một số điểm sau đây:

- Những đơn vị cơ sở như xã, xí nghiệp nếu tổ chức cơ sở đảng chỉ gồm một chi bộ và ở những chi bộ hợp tác xã, phân xưởng, vv... quy mô lớn có đông đảng viên, nếu chi ủy có từ bảy chi ủy viên trở lên mà cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở xét thấy cần thiết thì cũng có thể đồng ý cho cử ra ban thường vụ.
- Trong các đơn vị trực tiếp chiến đấu (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, công an nhân dân vũ trang), những chi bộ có bảy đảng viên chính thức trở lên, nếu xét thấy cần thiết và được cấp ủy cấp trên trực tiếp chuẩn y thì cũng có thể cử ra ban chi ủy.”

Những điều hướng dẫn của Ban tổ chức Trung ương trước đây trái với tinh thần thông tri này đều bãi bỏ.